

Số: 1795 /QĐ-UBND

Huế, ngày 02 tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1931/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực đo đạc, bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ủy quyền giải quyết cho các đơn vị trực thuộc Sở;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3904/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 5 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Danh mục TTHC kèm theo*).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Văn Tuấn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

**I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II <b>(1.000049)</b>	<p>- Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: <i>Thời hạn trả kết quả: Sau thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</i></p> <p>- Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: <i>Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</i></p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</p>	Chưa quy định	<p>- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025.</p> <p>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ.</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p>	<p>- Thời gian giải quyết;</p> <p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Cơ sở pháp lý.</p>

					<p>- Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ.</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--

\* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

## II. Danh mục thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ <b>(1.011671)</b>	Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm	Đo đạc và bản đồ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Cơ quan/ Người được uỷ quyền: Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thực hiện thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐCP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP, Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.</li> <li>- Việc cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được thực hiện theo quy định tại Luật Đo đạc và bản đồ,</li> </ul>

		vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		trường.	Luật Tiếp cận thông tin, Luật Dữ liệu và pháp luật có liên quan. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ là tài sản công phải trả chi phí theo quy định của pháp luật.
--	--	--	--	---------	--

\* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).